

Ngày 26/09/2017

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

**THG:** Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Đầu tư Xây dựng Tiền Giang (THG): Ngày 5/10 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 19/10/2017.

**DAG:** Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG): Ngày 16/10 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng). Thời gian thanh toán 10/11/2017. Đồng thời Nhựa Đông Á cũng chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 5%.

**TL4:** Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (TL4): Ngày 10/10 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 7% (01 cổ phiếu nhận 700 đồng). Thời gian thanh toán 20/10/2017.

**SSI:** Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI): Ngày 10/10 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 20/10/2017.

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**

**Khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 9 tăng gần 19% so với cùng kỳ**

Riêng trong tháng 9/2017, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 975.952 lượt, giảm 20,6% so với tháng trước và tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2016. Cũng trong 9 tháng, lượng khách du lịch nội địa đạt 57,9 triệu lượt (trong đó có 27,8 triệu lượt khách lưu trú). Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 376.000 tỷ đồng, tăng 26,5% so cùng kỳ năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/9/26/769395/khach-quoc-te-den-viet-nam-trong-thang-9-giam-hon-20-so-voi-thang-truoc.aspx>

**ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2017 của Việt Nam xuống 6,3%**

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vừa công bố Báo cáo cập nhật triển vọng Kinh tế châu Á 2017. Trong đó, GDP của Việt Nam được dự báo giảm xuống còn 6,3% cho năm 2017 và 6,5% trong năm 2018 (giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó). Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/adb-ha-du-bao-tang-truong-gdp-nam-2017-cua-viet-nam-xuong-63-20170926102831773.chn>

**Ngày 26/09: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.456 đồng, tăng 8 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 26/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.456 đồng, tăng tới 8 đồng so với sáng qua. Trong khi đó, tỷ giá USD tại một số ngân hàng thương mại niêm yết sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank tăng 5 đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua, lên 22.700-22.770 đồng.

**Sáng ngày 26/09: Giá vàng SJC ở mức 36,57 - 36,77 triệu đồng/lượng**

Mở cửa phiên giao dịch sáng nay (26/9), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được niêm yết ở mức 36,57 - 36,77 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); tăng 70 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.310 USD/oz, tăng tới 12,9 USD, tương đương 0,99% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, hiện giá vàng trong nước chỉ còn đắt hơn thế giới 0,63 triệu đồng/lượng, thu hẹp 430 nghìn đồng so với phiên trước.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC | CHỈ SỐ     | +/-      | ĐIỂM      |
|---------|------------|----------|-----------|
| MỸ      | Dow Jones  | ↓ -53.50 | 22,296.09 |
|         | Nasdaq     | ↓ -56.33 | 6,370.59  |
|         | S&P 500    | ↓ -5.56  | 2,496.66  |
| CHÂU ÂU | FTSE 100   | ↓ -9.35  | 7,301.29  |
|         | DAX        | ↑ 2.46   | 12,594.81 |
|         | CAC 40     | ↓ -14.16 | 5,267.13  |
| CHÂU Á  | Nikkei 225 | ↓ -67.39 | 20,330.19 |
|         | Hang Seng  | ↓ -48.55 | 27,451.79 |
|         | Shanghai   | ↓ -1.92  | 3,339.63  |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 26/09/2017

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**

**Ngày 25/09: Chỉ số Dow Jones giảm 0.24%, xuống 22,295.75 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones lùi 53.84 điểm (tương đương 0.24%) xuống 22,295.75 điểm, chỉ số S&P 500 hạ 5.56 điểm (tương đương 0.22%) xuống 2,496.66 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 56.33 điểm (tương đương 0.88%) còn 6,370.59 điểm.

**Ngày 25/09: Dầu Brent tăng 3.8%, lên 59.02 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex cộng 1.56 USD (tương đương 3.1%) lên 52.22 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ giữa tháng 4/2017. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 11 trên sàn Luân Đôn vọt 2.16 USD (tương đương 3.8%) lên 59.02 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ đầu tháng 7/2015, dữ liệu từ FactSet cho thấy.

Ngày 26/09/2017

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,23/-0,03%**

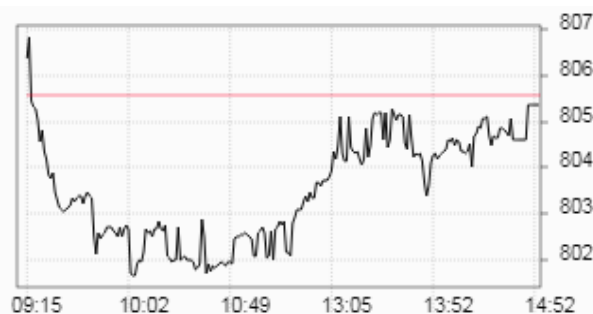
Giá trị (điểm) ↓ **805.35**

Khối lượng (cp) **171,208,475**

Giá trị (tỷ đồng) **3,655.38**

Số cp tăng giá ↑ **122**

Số cp giảm giá ↓ **147**

Số cp đứng giá → **74**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL                                             | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|------------------------------------------------|----------|
| TBC | 26   | 26.8 | 26.8 | 25.8 | 1,480 <span style="color: green;">↑</span>     | 7.0%     |
| TIE | 10   | 10   | 10   | 9.3  | 710 <span style="color: green;">↑</span>       | 7.0%     |
| SCD | 29.5 | 31.5 | 31.5 | 29.4 | 5,310 <span style="color: green;">↑</span>     | 7.0%     |
| DIC | 6.2  | 6.6  | 6.6  | 6.2  | 116,440 <span style="color: green;">↑</span>   | 7.0%     |
| PVD | 14.3 | 14.8 | 14.8 | 14.3 | 7,444,130 <span style="color: green;">↑</span> | 6.9%     |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,57/+0,53%**

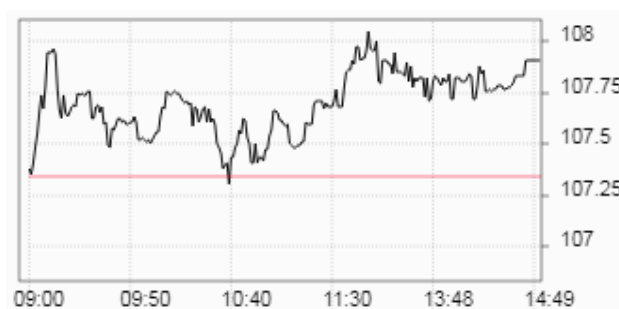
Giá trị (điểm) ↑ **107.91**

Khối lượng (cp) **80,007,060**

Giá trị (tỷ đồng) **949.16**

Số cp tăng giá ↑ **87**

Số cp giảm giá ↓ **99**

Số cp đứng giá → **187**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL                                          | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|---------------------------------------------|----------|
| CTT | 7.7  | 7.7  | 7.7  | 7.7  | 100 <span style="color: green;">↑</span>    | 10.0%    |
| SCI | 8.2  | 8.8  | 8.8  | 7.6  | 1,300 <span style="color: green;">↑</span>  | 10.0%    |
| SDU | 32.1 | 32.1 | 32.1 | 32.1 | 100 <span style="color: green;">↑</span>    | 9.9%     |
| DL1 | 17.8 | 17.8 | 17.8 | 17.8 | 20,400 <span style="color: green;">↑</span> | 9.9%     |
| CTX | 19.5 | 20.1 | 20.1 | 19.3 | 8,000 <span style="color: green;">↑</span>  | 9.8%     |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CÓ PHIẾU) | SÀN HCM          | SÀN HN          |
|--------------------|------------------|-----------------|
| MUA                | 8,421,340        | 178,250         |
| BÁN                | 6,814,062        | 1,113,562       |
| MUA - BÁN          | <b>1,607,278</b> | <b>-935,312</b> |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 26/09, khối ngoại bán ròng tổng cộng hơn 37,7 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 27,62 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng gần 65,32 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 26/09/2017

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 25/09/2017): 2,060,616.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 25/09/2017): 805.58 điểm

Cập nhật ngày 26/09/2017

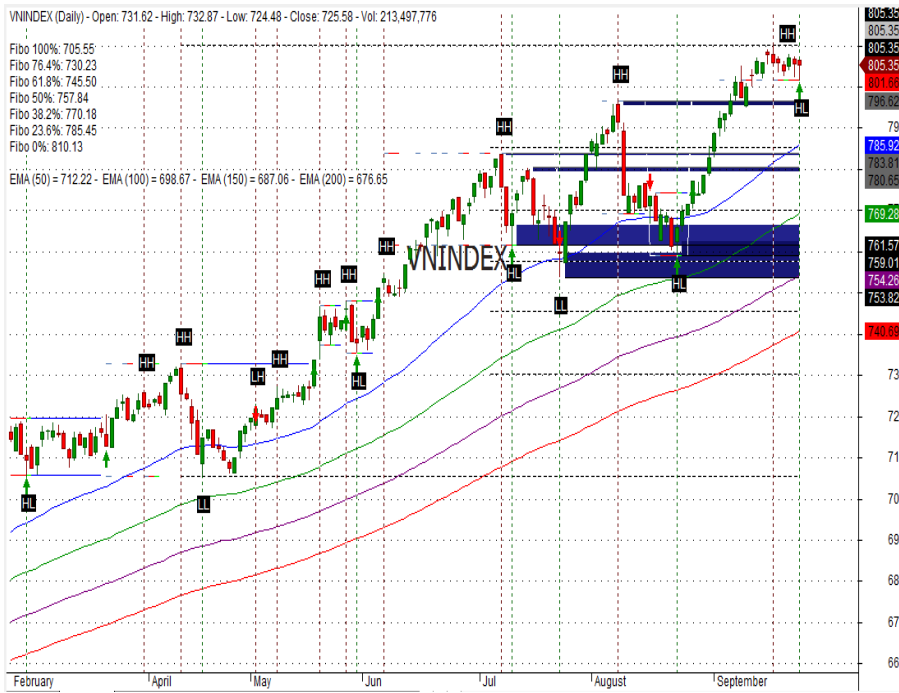
| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết   | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KL khớp   | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|-----------|----------------|
| VNM   | 10.4%           | 1,451,453,429 | 148            | 148.1    | 0.1  | 0.1%  | 338,160   | 0.06           |
| SAB   | 8.1%            | 641,281,186   | 261.5          | 258      | -3.5 | -1.3% | 5,600     | -0.88          |
| VCB   | 6.5%            | 3,597,768,575 | 37.5           | 37.65    | 0.2  | 0.4%  | 871,840   | 0.21           |
| GAS   | 6.4%            | 1,913,950,000 | 68.5           | 69.5     | 1.0  | 1.5%  | 633,130   | 0.75           |
| VIC   | 6.3%            | 2,637,707,954 | 49             | 49.4     | 0.4  | 0.8%  | 1,097,210 | 0.41           |
| PLX   | 4.1%            | 1,293,878,081 | 64.9           | 64.4     | -0.5 | -0.8% | 648,770   | -0.25          |
| CTG   | 3.5%            | 3,723,404,556 | 19.4           | 19.45    | 0.1  | 0.3%  | 1,487,760 | 0.07           |
| BID   | 3.4%            | 3,418,715,334 | 20.4           | 20.4     | 0.0  | 0.0%  | 1,400,280 | 0.00           |
| MSN   | 3.0%            | 1,147,496,374 | 54.5           | 55.9     | 1.4  | 2.6%  | 382,200   | 0.63           |
| ROS   | 2.5%            | 430,000,000   | 120.3          | 112.9    | -7.4 | -6.2% | 3,463,810 | -1.24          |
| VPB   | 2.4%            | 1,332,689,035 | 36.65          | 36.6     | -0.1 | -0.1% | 718,370   | -0.03          |
| HPG   | 2.3%            | 1,264,255,417 | 37.5           | 37.4     | -0.1 | -0.3% | 3,665,880 | -0.05          |
| MBB   | 1.9%            | 1,712,740,909 | 22.9           | 22.75    | -0.2 | -0.7% | 2,963,140 | -0.10          |
| BVH   | 1.9%            | 680,471,434   | 56.3           | 55.8     | -0.5 | -0.9% | 263,350   | -0.13          |
| NVL   | 1.8%            | 589,369,234   | 61.5           | 61.4     | -0.1 | -0.2% | 2,066,050 | -0.02          |
| VJC   | 1.6%            | 300,000,000   | 109.4          | 107.5    | -1.9 | -1.7% | 626,990   | -0.22          |
| BHN   | 1.2%            | 231,800,000   | 109.7          | 109      | -0.7 | -0.6% | 41,130    | -0.06          |
| FPT   | 1.1%            | 461,723,054   | 48.85          | 49       | 0.2  | 0.3%  | 878,850   | 0.03           |
| STB   | 0.9%            | 1,485,215,716 | 12.3           | 12.5     | 0.2  | 1.6%  | 5,174,150 | 0.12           |
| MWG   | 0.9%            | 153,950,927   | 118            | 117.1    | -0.9 | -0.8% | 412,600   | -0.05          |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 26/09/2017

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



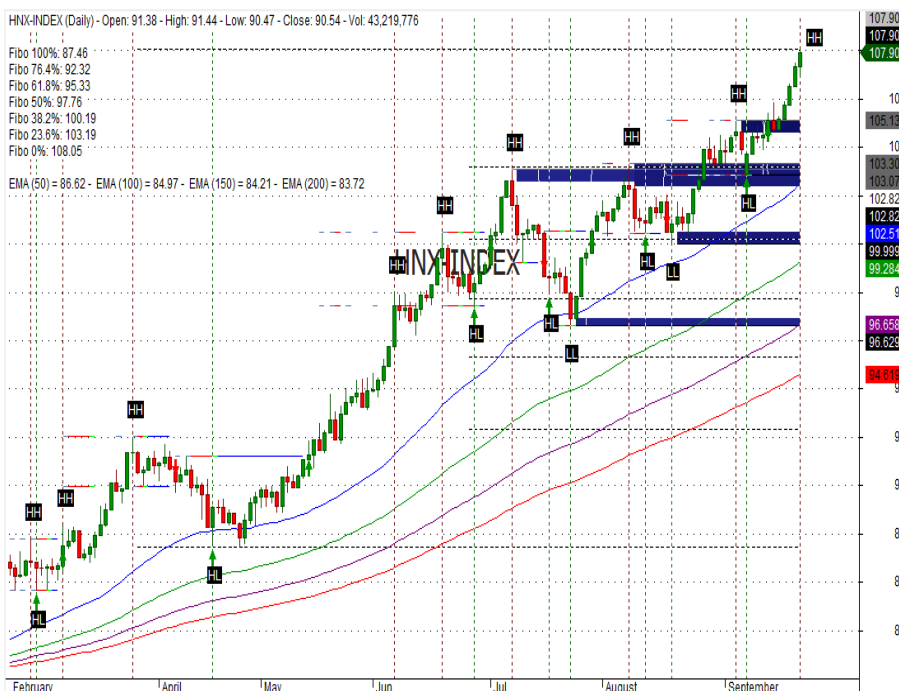
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 800 - 805

Vùng chốt lời ngắn hạn: 810 - 815

### HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 106.0 - 107.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 108.0 - 109.0

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 800 - 805 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 800 - 805 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 800. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 790 - 795 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 810 - 815 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 820 - 825 điểm.

### Chỉ báo kỹ thuật

| Trend | Momentum     | Volatility |
|-------|--------------|------------|
| ADX   | ↑ ROC        | → BBs      |
| MA    | ↑ RSI        | ↑ SD       |
| MACD  | ↑ Stochastic | ↑ ATR      |
| PSAR  | ↓ %R         | ↑ Volume   |
| Aroon | ↑ MFI        | ↓ Volume   |

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 108.0 - 109.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 106.0 - 107.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 106.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 104.0 - 105.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 108.0 - 109.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 110.0 - 111.0 điểm.

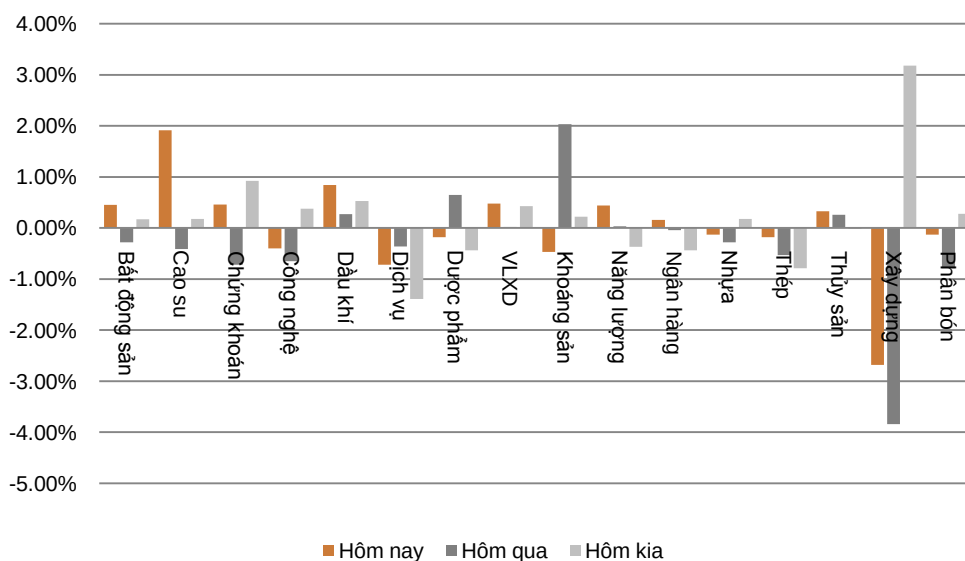
### Chỉ báo kỹ thuật

| Trend | Momentum     | Volatility |
|-------|--------------|------------|
| ADX   | ↑ ROC        | ↑ BBs      |
| MA    | ↑ RSI        | ↑ SD       |
| MACD  | ↑ Stochastic | ↑ ATR      |
| PSAR  | ↑ %R         | ↑ Volume   |
| Aroon | ↑ MFI        | ↑ Volume   |

Ngày 26/09/2017

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành        | Thay đổi |
|--------------|----------|
| Bất động sản | ↑ 0.45%  |
| Cao su       | ↑ 1.91%  |
| Chứng khoán  | ↑ 0.46%  |
| Công nghệ    | ↓ -0.40% |
| Dầu khí      | ↑ 0.84%  |
| Dịch vụ      | ↓ -0.72% |
| Dược phẩm    | ↓ -0.18% |
| VLXD         | ↑ 0.48%  |
| Khoáng sản   | ↓ -0.47% |
| Năng lượng   | ↑ 0.44%  |
| Ngân hàng    | ↑ 0.16%  |
| Nhựa         | ↓ -0.13% |
| Thép         | ↓ -0.18% |
| Thủy sản     | ↑ 0.33%  |
| Xây dựng     | ↓ -2.68% |
| Phân bón     | ↓ -0.13% |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành               | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-    | %       | KLGD      |
|---------------------|----------------|----------------|----------|--------|---------|-----------|
| <b>Bất động sản</b> | VIC            | 49             | 49.4     | ↑ 0.4  | ↑ 0.8%  | 1,097,210 |
|                     | NVL            | 61.5           | 61.4     | ↓ -0.1 | ↓ -0.2% | 2,066,050 |
|                     | REE            | 35.95          | 35.55    | ↓ -0.4 | ↓ -1.1% | 1,509,870 |
| <b>Cao su</b>       | HNG            | 9.59           | 10.1     | ↑ 0.5  | ↑ 5.3%  | 4,022,050 |
|                     | PHR            | 43.1           | 42.65    | ↓ -0.5 | ↓ -1.0% | 347,160   |
|                     | DRC            | 22.9           | 22.9     | → 0.0  | → 0.0%  | 277,750   |
| <b>Chứng khoán</b>  | SSI            | 25.4           | 25.4     | → 0.0  | → 0.0%  | 1,600,660 |
|                     | VCI            | 56.4           | 58.2     | ↑ 1.8  | ↑ 3.2%  | 115,860   |
|                     | HCM            | 41             | 41.3     | ↑ 0.3  | ↑ 0.7%  | 277,880   |
| <b>Dầu khí</b>      | GAS            | 68.5           | 69.5     | ↑ 1.0  | ↑ 1.5%  | 633,130   |
|                     | PLX            | 64.9           | 64.4     | ↓ -0.5 | ↓ -0.8% | 648,770   |
|                     | PVI            | 32.1           | 32.2     | ↑ 0.1  | ↑ 0.3%  | 82,350    |
| <b>VLXD</b>         | VCS            | 203.2          | 204      | ↑ 0.8  | ↑ 0.4%  | 52,190    |
|                     | VGC            | 22.4           | 22.7     | ↑ 0.3  | ↑ 1.3%  | 249,600   |
|                     | HT1            | 15             | 14.85    | ↓ -0.2 | ↓ -1.0% | 630,800   |

Cập nhật ngày 26/09/2017

Ngày 26/09/2017

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

| Ngành        | Biến động tuần (%) | Cổ phiếu nổi bật        | Thông tin cập nhật                                                                                                       |
|--------------|--------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bất động sản | ↑ 0.38%            | VIC, PDR, DIG, DXG, SCR | Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.                                                    |
| Cao su       | ↑ 2.74%            | CSM, DRC, SRC           | Giá bán sảm lốp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.                                                                  |
| Chứng khoán  | ↓ -0.46%           | HCM, SSI, VND           | Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.                                                                 |
| Công nghệ    | ↑ 0.64%            | FPT, CMG, ELC           | Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.                   |
| Dầu khí      | ↑ 1.24%            | GAS, PVC, PVD, PVS      | Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.                                                     |
| Dịch vụ      | ↓ -0.96%           | PAN, SKG, VNG, DSN      | Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).                                                        |
| Dược phẩm    | ↓ -0.57%           | DCL, DHG, DMC, IMP      | Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.    |
| VLXD         | ↑ 1.04%            | HT1, BCC                | Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.                                                                   |
| Khoáng sản   | ↓ -0.70%           | NBC, TC6, TCS, TDN      | Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.                                                                    |
| Năng lượng   | ↓ -0.01%           | BTP, PPC, VSH, NT2      | Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.                                                                          |
| Ngân hàng    | ↑ 0.81%            | VCB, BID, CTG, MBB, SHB | Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.                                                             |
| Nhựa         | ↑ 1.32%            | BMP, NTP, AAA           | Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.                            |
| Thép         | ↓ -2.09%           | HPG, HSG, VGS, NKG      | Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.                                                                    |
| Thủy sản     | ↑ 3.14%            | FMC, HVG, IDI, VHC      | Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.                                                                 |
| Xây dựng     | ↓ -2.84%           | CTD, PXS, VCG, VNE      | Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.                                                     |
| Phân bón     | ↓ -1.14%           | FMC, HVG, IDI, VHC      | Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả. |

Cập nhật ngày 26/09/2017

Ngày 26/09/2017

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

| Năng lượng  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |        | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm  |                    |
| Crude Oil   | 51.9419 ↓    | -0.20% ↑ | 4.13% ↑  | 8.79% ↑  | 13.15% | 26/09/2017         |
| Brent       | 58.8369 ↓    | -0.38% ↑ | 6.06% ↑  | 11.60% ↑ | 24.28% | 26/09/2017         |
| Natural gas | 2.9351 ↓     | -0.57% ↓ | -6.78% ↑ | 0.27% ↓  | -2.14% | 26/09/2017         |
| Gasoline    | 1.7268 ↑     | 3.33% ↑  | 3.64% ↑  | 1.00% ↑  | 23.32% | 26/09/2017         |
| Heating oil | 1.8469 ↓     | -0.55% ↑ | 4.12% ↑  | 12.87% ↑ | 30.91% | 26/09/2017         |
| Ethanol     | 1.5207 ↑     | 0.26% ↓  | -2.89% ↑ | 1.35% ↓  | -1.83% | 26/09/2017         |

| Kim loại  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|-----------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|           |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Gold      | 1308.79 ↓    | -0.16% ↑ | 0.20% ↓  | -0.02% ↓ | -2.11%  | 26/09/2017         |
| Silver    | 17.1364 ↑    | 0.88% ↓  | -0.40% ↓ | -1.60% ↓ | -11.72% | 26/09/2017         |
| Platinum  | 940.2 ↑      | 1.04% ↓  | -2.01% ↓ | -4.74% ↓ | -9.25%  | 26/09/2017         |
| Palladium | 910.4 ↓      | -0.67% ↓ | -2.68% ↓ | -2.46% ↑ | 31.37%  | 26/09/2017         |

| Nông nghiệp  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|--------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|              |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Wool         | 1,525.00 →   | 0.00% ↓  | -1.99% ↓ | -5.51% ↑ | 16.32%  | 26/09/2017         |
| Tea          | 3.61 →       | 0.00% ↑  | 8.73% ↑  | 6.80% ↑  | 25.35%  | 26/09/2017         |
| Soybeans     | 969.1183 ↓   | -1.37% ↑ | 0.14% ↑  | 3.62% ↑  | 2.52%   | 26/09/2017         |
| Wheat        | 452.7463 ↑   | 0.89% ↑  | 2.08% ↑  | 13.19% ↑ | 14.33%  | 26/09/2017         |
| Cotton       | 70.09 ↑      | 1.45% ↓  | -0.45% ↓ | -0.07% ↑ | 1.01%   | 26/09/2017         |
| Rice         | 12.0537 ↑    | 0.12% ↓  | -6.41% ↓ | -4.67% ↑ | 24.64%  | 26/09/2017         |
| Cheese       | 1.662 ↑      | 0.06% ↑  | 0.61% ↓  | -0.24% ↓ | -5.08%  | 26/09/2017         |
| Palm Oil     | 2745 ↓       | -0.11% ↓ | -3.14% ↑ | 0.81% ↓  | -5.34%  | 26/09/2017         |
| Milk         | 16.37 →      | 0.00% ↑  | 0.61% ↓  | -0.85% ↓ | -0.06%  | 26/09/2017         |
| Cocoa        | 1983 ↑       | 0.56% ↑  | 0.46% ↓  | -1.54% ↓ | -30.26% | 26/09/2017         |
| Rubber       | 213.6 ↑      | 3.19% ↑  | 2.30% ↓  | -2.47% ↑ | 28.67%  | 26/09/2017         |
| Orange Juice | 145.65 ↓     | -0.78% ↓ | -3.77% ↑ | 9.72% ↓  | -28.73% | 26/09/2017         |
| Coffee       | 131.65 ↑     | 0.08% ↓  | -5.56% ↑ | 1.39% ↓  | -14.23% | 26/09/2017         |
| Lumber       | 390 ↓        | -0.79% ↑ | 2.85% ↑  | 2.60% ↑  | 19.23%  | 26/09/2017         |

| Công nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi |          |           |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|-----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng   | 1 Năm   |                    |
| Live Cattle | 111.575 ↑    | 1.34% ↑  | 3.55% ↑  | 5.61% ↑   | 4.01%   | 26/09/2017         |
| Bitumen     | 2310 ↑       | 0.52% ↓  | -4.47% ↓ | -10.40% ↑ | 43.48%  | 26/09/2017         |
| Steel       | 3933 ↑       | 0.54% ↓  | -2.58% ↓ | -4.77% ↑  | 77.56%  | 26/09/2017         |
| Cobalt      | 59250 →      | 0.00% ↓  | -2.15% ↓ | -0.84% ↑  | 121.50% | 26/09/2017         |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)



Ngày 26/09/2017

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|---------|
| * PGC       | Mua     | Mở         | 13.5        | 15.4         | 24.1         | ↑ 78.5%          | ↑ 14.1%         | 04/05/2017 |         |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | ↑ 14.1%         |            |         |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | ↑ 21.7%          | ↑ 20.0%         | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑ 34.2%          | ↑ 38.6%         | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | ↑ 36.1%          | ↑ 38.3%         | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | ↑ 18.3%          | ↑ 14.5%         | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | ↑ 61.3%          | ↑ 41.1%         | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 60.7         | 72.4         | ↑ 47.8%          | ↑ 23.9%         | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| * BCC       | Mua     | Mở         | 14.8        | 19.1         | 18.4         | ↑ 24.3%          | ↑ 29.1%         | 19/12/2016 | 20/02/2017   |
| * HVT       | Mua     | Mở         | 19.5        | 27.8         | 25.0         | ↑ 28.2%          | ↑ 42.6%         | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| * NLG       | Mua     | Mở         | 21.8        | 26.8         | 27.8         | ↑ 27.5%          | ↑ 22.7%         | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| * VNM       | Mua     | Mở         | 124.6       | 151.7        | 150.0        | ↑ 20.4%          | ↑ 21.7%         | 20/12/2016 | 29/05/2017   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | ↑ 31.0%         |            |              |

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

**NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC**

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt), VGT (triển vọng tốt), CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm), VGS (giá thép phục hồi), NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án), HHG (triển vọng tốt), PVD (giá dầu phục hồi), SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh), VSC (cơ bản tốt), SCR (triển vọng tốt), DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT), VJC (Dự kiến tăng giá vé máy bay).



Ngày 26/09/2017

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| VPB         | 17/08/2017     | Mua [+26%]     | 49.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DRC         | 27/07/2017     | Bán [-21%]     | 21.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LTG         | 26/07/2017     | Bán [-19%]     | 44.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGC         | 27/06/2017     | Nắm giữ [-8%]  | 17.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LIC         | 31/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| VGC         | 25/05/2017     | Mua [+41%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTF         | 23/05/2017     | Nắm giữ [+9%]  | 13.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CDN         | 22/05/2017     | Mua [+29%]     | 30.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DP2         | 19/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| DVN         | 18/05/2017     | Mua [+282%]    | 39.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CSV         | 10/05/2017     | Mua [+69%]     | 50.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRC         | 09/05/2017     | Nắm giữ [+8%]  | 31.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PGC         | 28/04/2017     | Mua [+81%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TMT         | 21/04/2017     | Nắm giữ [+3%]  | 13.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VTG         | 23/03/2017     | Mua [+29%]     | 14.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DIG         | 23/03/2017     | Nắm giữ [+0%]  | 9.100 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| TMT         | 20/03/2017     | Mua [+42%]     | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CMC         | 20/03/2017     | Mua [+160%]    | 13.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| ONE         | 24/10/2016     | Mua [+32%]     | 10.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KDH         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 24.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KBC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 56.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TLH         | 27/05/2016     | Mua [+30%]     | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIS         | 27/05/2016     | Nắm giữ [+6%]  | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGS         | 26/05/2016     | Mua [+20%]     | 12.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 26/09/2017

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên báo cáo                                           | Chi tiết  |
|-------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017       | Tải xuống |
| Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC               | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016    | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016   | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016        | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016     | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016      | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016         | Tải xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 26/09/2017

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên báo cáo                                                  | Chi tiết  |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (08/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (07/06/2017) | Tài xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 26/09/2017

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                               | Giá HT | Thay đổi       |
|------------|------------|------------|-------|-------|------------------------------------------------|--------|----------------|
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | 26/10/2017 | CLC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017                   | 73.6   | -0.4 (-0.54%)  |
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | n/a        | PMB   | HNX   | Hợp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2017             | 9.4    | 0 (0%)         |
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | n/a        | L14   | HNX   | Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017                   | 82.1   | 0.1 (0.12%)    |
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | #REF!      | BXH   | HNX   | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | n/a    | n/a            |
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | 27/10/2017 | HTV   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP   | 17.05  | 0 (0%)         |
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | 10/10/2017 | DPR   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | 43.85  | -0.15 (-0.34%) |
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | 11/10/2017 | IHK   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP   | 0 (0%) | 0 (0%)         |
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | 24/10/2017 | TKC   | HNX   | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | 27.3   | 0.4 (1.49%)    |
| n/a        | n/a        | 26/09/2017 | TEL   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP               | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 26/09/2017 | TIG   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 3,678,250 CP               | n/a    | n/a            |
| 26/09/2017 | 27/09/2017 | 13/10/2017 | TNW   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 600 đồng/CP     | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 27/09/2017 | MEL   | HNX   | Giao dịch lần đầu - 15,000,000 CP              | n/a    | n/a            |
| 27/09/2017 | 28/09/2017 | 17/10/2017 | CTG   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 700 đồng/CP     | n/a    | n/a            |
| 27/09/2017 | 28/09/2017 | 20/10/2017 | ITS   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 100 đồng/CP     | 3.5    | -0.1 (-2.78%)  |
| n/a        | n/a        | 27/09/2017 | CIP   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 4,545,000 CP               | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 27/09/2017 | FT1   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 7,079,853 CP               | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 27/09/2017 | BTH   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 3,500,000 CP               | 13.8   | 0 (0%)         |
| 27/09/2017 | 28/09/2017 | 18/01/2018 | CEE   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | 25.2   | 0 (0%)         |
| 27/09/2017 | 28/09/2017 | 20/11/2017 | SDC   | HNX   | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | 14.5   | 0 (0%)         |
| 27/09/2017 | 28/09/2017 | 20/10/2017 | TNA   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | 41.75  | 0.85 (2.08%)   |
| 27/09/2017 | 28/09/2017 | n/a        | NNG   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 7      | 0 (0%)         |
| 27/09/2017 | 28/09/2017 | 27/10/2017 | TIE   | HOSE  | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 10.05  | 0.64 (6.8%)    |

Cập nhật ngày 26/09/2017

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.